

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1549 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Xây dựng trường Mầm non xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 2592/STNMT-CCMT ngày 24/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng trường Mầm non xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng trường Mầm non xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 682/UBND-BQLDA ngày 22/7/2024 của UBND huyện Xuân Trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3058/TTr-STNMT ngày 22/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng trường Mầm non xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Xuân Trường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực

hiện tại xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và trường Mầm non xã Xuân Kiên có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Xuân Trường;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Kiên;
- Trường Mầm non xã Xuân Kiên;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ XUÂN KIÊN, HUYỆN XUÂN TRƯỜNG"

(Kèm theo Quyết định số: 1549/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng trường Mầm non xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường.
- Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Xuân Trường.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Đại diện chủ dự án: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Xuân Trường.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Xây dựng trường mầm non xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường" được triển khai trên tổng diện tích 7.435,5 m² (trong đó: Diện tích hiện trạng của trường là 2.512,2 m², diện tích mở rộng là 4.923,3 m²). Khi dự án đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu dạy và học cho khoảng 525 học sinh và 53 cán bộ, giáo viên của Nhà trường.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án bao gồm các hạng mục sau:

+ Thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng toàn bộ phần mở rộng của dự án (4.923.3 m² về phía Đông và phía Bắc nhà trường).

+ Bóc tách tầng đất mặt (20 cm) và san lấp mặt bằng với diện tích khoảng 2.200 m².

+ Hạng mục công trình chính gồm: Nhà lớp học 02 tầng với 06 phòng.

+ Hạng mục phụ trợ bao gồm: Hệ thống phòng cháy chữa cháy, bể nước PCCC, nhà trạm bơm; sân hè bê tông; xây dựng hàng rào xung quanh toàn bộ khu mở rộng của dự án bằng cột bê tông và lưới thép B40.

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Bồn hoa cây xanh; kho chứa rác thải, hệ thống bể xử lý nước thải công suất 45 m³/ngày.đêm.

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị tính	Quy mô
A	San nền mặt bằng	m ²	2.200
B	Các công trình xây dựng		
1	Nhà học 02 tầng 6 phòng	m ²	602
2	Hệ thống cấp nước	Hệ thống	01

3	Hệ thống cấp điện	Hệ thống	01
4	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Hệ thống	01
5	Bể chứa nước phòng cháy chữa cháy	Bể	01

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 4.923,3 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương.
- Hoạt động san lấp mặt bằng, phá dỡ tường bao.
- Hoạt động thi công hạ tầng kỹ thuật.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của học sinh và giáo viên.
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thực hiện dự án phát sinh khoảng 4.202 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải từ hoạt động xây dựng phát sinh chủ yếu do quá trình rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công với tổng lượng nước thải khoảng 0,75 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 6.300 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của học sinh, cán bộ và giáo viên trong nhà trường với khối lượng khoảng 43,3 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm:

BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như quá trình san lấp mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương, phá dỡ tường bao, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện vận chuyển, công đoạn sơn tường; hơi mùi khí thải phát sinh từ sự phân hủy các chất thải, rác thải trên công trường thi công với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO₂, CO₂, NO₂, hydrocacbon, hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S, CH₄, NH₃.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Khí SO₂, NO₂, CO, CO₂, VOC và bụi,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn. Thành phần gồm: Bụi, CO, SO₂, NO_x, CO₂, H₂S, chất hữu cơ,...

- Hơi mùi từ khu vực lưu giữ chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần gồm: H₂S, chất hữu cơ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công phát sinh khoảng 20 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét kênh mương khoảng 118,4 m³.

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 07 tấn; thành phần gồm: Bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,... phát sinh chủ yếu do hao hụt, rơi vãi, hỏng hóc,... Khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ tường bao phía Đông khuôn viên trường Mầm non 2-9 xã Xuân Kiên khoảng 18 tấn; thành phần chủ yếu là gạch vỡ hỏng thải.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của học sinh, giáo viên khoảng 462 kg/ngày, rác thải từ khu vực công cộng phát sinh khoảng 69 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả,... Bùn cặn phát sinh từ bể tự hoại khoảng 150 kg/năm; bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khoảng 432 kg/năm. Vật liệu lọc từ hệ thống bể xử lý nước thải (định kỳ 01 lần/năm) khoảng 0,5 tấn/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 316 kg. Thành phần gồm: Dầu thải; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; sơn thải, vỏ hộp sơn thải; que hàn thải có kim loại nặng;...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 15 kg/năm. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 440 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy bơm hút cát, máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ các phương tiện giao thông và hoạt động của học sinh, giáo viên, khách và phụ huynh.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh, sự cố ngộ độc thực phẩm;...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình dự án đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đơn vị thi công sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại (thể tích 02 m³/bể/nhà vệ sinh) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước ra công thoát nước phía Nam của dự án. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 02 hố ga lắng cặn, mỗi hố ga có thể tích khoảng 2,1 m³/hố ga. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi. Sau khi xây dựng hoàn thành, hai hố ga này sẽ được lấp bỏ, hoàn trả mặt bằng.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời trước khi thoát ra cống thoát nước phía Nam của dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tổng công suất 45 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước chung khu vực phía Nam dự án tại 01 điểm xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Xây dựng hệ thống cống thoát nước mặt trên vỉa hè, cống chịu lực và hệ thống hố ga rồi thoát ra cống thoát nước chung khu vực phía Nam dự án qua 1 điểm xả.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn và nước thải khu vực nhà ăn sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ sẽ được dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 45 m³/ngày.đêm phía Tây Bắc dự án để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của dự án với quy trình xử lý như sau: Nước thải → Ngăn thu gom → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) theo đường ống PVC D140 và cống BCL D300 → Cống thoát nước chung khu vực phía Nam dự án tại 01 điểm xả

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao 2,5 m phía Bắc và phía Nam dự án (gần khu dân cư xóm 1 xã Xuân Kiên) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn như quần áo bảo hộ, kính hàn, khẩu trang, giày bảo hộ,... để giảm thiểu tác động do khí thải hàn gây ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông
- + Đường giao thông nội bộ trong khuôn viên trường học đều được đổ bê tông để giảm thiểu bụi bị cuốn bay vào không khí.
- + Ban hành quy định chế độ vận hành xe, chỗ đỗ xe của các phương tiện giao thông ra vào trường học.
- + Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định.
- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi hơi mùi phát sinh từ khu vực quản lý chất thải và khu vực xử lý nước thải sinh hoạt
- + Toàn bộ chất thải phát sinh sẽ được thu gom vào thùng nhựa có nắp đậy kín và hợp đồng với đội thu gom rác thải của xã đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.
- + Định kỳ 01 lần/tuần, Nhà trường tiến hành phun chế phẩm EM quanh khu vực lưu chứa rác thải và khu vực bố trí hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt để hạn chế ruồi nhặng, hơi mùi phát sinh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng ở địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Chủ dự án có trách nhiệm quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng, đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện; bố trí công nhân thường xuyên thu gom chất thải rắn phát sinh trên công trường; xây dựng kế hoạch vận chuyển chất thải và hợp đồng xử lý chất thải theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường; tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân, người lao động, tránh phóng uế, vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

+ Các loại sắt, thép, gỗ, đường ống cấp nước,... được thu gom bán tận thu cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

+ Chất thải phá dỡ (đá, gạch vỡ, vữa tường, bê tông thải,...) tận dụng để san lấp mặt bằng.

+ Bùn nạo vét kênh mương được tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động tháo dỡ lán trại được tận dụng sử dụng cho các công trình tiếp theo, không thải bỏ.

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành sẽ được Nhà trường phân loại và được đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Thực hiện phân loại, lưu giữ, chuyển giao rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; quản lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi phân loại theo Khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ Môi trường.

- Định kỳ hàng năm, Nhà trường thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để đưa đi xử lý theo quy định.

- Vật liệu lọc thải được Nhà trường thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí khu vực lưu giữ CTNH có diện tích khoảng 05 m² gần khu vực tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; trong khu vực lưu giữ bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy (thể tích 50 lít/thùng); đối với thùng chứa sơn thải bố trí lưu giữ trong khu vực chứa CTNH. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh theo quy định.

- Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí kho chứa CTNH diện tích 06 m² được thiết kế nằm phía sau hệ thống bể xử lý nước thải để thu gom, lưu giữ CTNH. Kho có biển báo, biển cảnh báo, có cửa khóa theo quy định. Trong kho bố trí 04 thùng chứa CTNH (thể tích 20 - 50 lít), trong các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định

- Nhà trường hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 2 vụ

Khối lượng đất từ quá trình bóc tách tầng đất mặt khoảng 440 m³ được tận dụng toàn bộ trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn
 - + Bố trí thời gian vận chuyển cát san lấp và vận hành thiết bị thi công, tránh vận hành trong thời gian học tập ngoài trời của nhà trường và giờ nghỉ trưa.
 - + Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.
 - + Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.
 - + Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.
 - + Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân lao động tham gia thi công trên công trường ở khu vực có máy móc phát sinh tiếng ồn lớn.
- Biện pháp giảm thiểu độ rung
 - + Biện pháp kết cấu: Cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động,...
 - + Biện pháp dùng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bộ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế. Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.
 - + Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

b) Giai đoạn vận hành

- Quy định thời gian đối với các hoạt động ngoài trời của học sinh như thể dục buổi sáng, văn nghệ chào mừng tránh giờ nghỉ của người dân xung quanh.
- Giới hạn âm lượng cho các thiết bị âm thanh tránh gây ồn ào ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.
- Xây dựng tường bao và trồng cây xanh bao quanh khu vực dự án.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực
 - + Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường.
 - + Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.
 - + Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.
 - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung
+ Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái hoạt động ổn định nhất.

+ Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép hoặc tắc nghẽn, vỡ đường ống thu gom, Nhà trường sẽ cử cán bộ kiểm tra hệ thống bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi khắc phục các sự cố trên, nước thải được xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới thải ra cống thoát nước chung khu vực phía Nam dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	Hệ thống	01
2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	Hệ thống	01
3	Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 45 m ³ /ngày.đêm	Hệ thống	01
4	Cây xanh	m ²	1.414

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi thi công xây dựng cơ sở hạ tầng xong và hoàn thiện thủ tục về môi trường, UBND huyện Xuân Trường sẽ bàn giao cho trường Mầm non xã Xuân Kiên chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án. Trường mầm non xã Xuân Kiên có trách nhiệm

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Nhà trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư, trường học hiện có (phía Bắc, phía Tây của khu đất xây dựng dự án).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm) (trong quá trình xây dựng).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các yêu cầu khác

UBND huyện Xuân Trường chỉ đạo BQLDA đầu tư xây dựng huyện Xuân Trường, trường Mầm non xã Xuân Kiên thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật

- Ngoài ra, trường Mầm non xã Xuân Kiên có trách nhiệm: Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu./.